

Số: /TB-UBND

Tịnh Khê, ngày tháng 9 năm 2025

THÔNG BÁO

**Niêm yết công khai danh sách người khuyết tật được cấp giấy xác nhận
khuyết tật theo Văn bản hợp nhất số 1346/VBHN-BLĐTBXH
ngày 02/4/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 1346/VBHN-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ngày 02/4/2024 quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện;

Căn cứ biên bản kết luận của Hội đồng xác định mức độ khuyết tật xã Tịnh Khê vào ngày 03/9/2025;

Nay, UBND xã Tịnh Khê tiến hành niêm yết danh sách người khuyết tật được cấp giấy xác nhận khuyết tật trên địa bàn xã (có danh sách kèm theo).

*** Thời gian niêm yết:** trong thời gian 05 ngày làm việc, từ lúc 07 giờ 30 phút ngày 01/10/2025 đến 17 giờ 00 phút ngày 07/10/2025.

*** Địa điểm niêm yết:** tại trụ sở UBND xã, nhà văn hóa thôn, điểm sinh hoạt xóm.

Trong thời gian niêm yết, đề nghị nhân dân theo dõi kiểm tra thông tin, nếu có ý kiến phản ánh, kiến nghị đề nghị gửi bằng văn bản về UBND xã để xem xét giải quyết theo quy định./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND xã;
- Văn phòng HĐND & UBND xã;
- Trưởng thôn;
- Lưu: VT, VX.P.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Minh Chính

**Danh sách niêm yết người khuyết tật được cấp giấy xác nhận
khuyết tật theo Văn bản hợp nhất số 1346/VBHN-BLĐTBXH
ngày 02/4/2024 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội
(Kèm theo Thông báo số: /TB-UBND ngày tháng 9 năm 2025
của UBND xã Tịnh Khê)**

ST T	Họ và tên	Ngày, tháng, năm sinh	Địa chỉ	Đối tượng	Ghi chú
1	Trương Thị Nga (CCCD: 051159001685)	18/12/1959	Đội 6, thôn Phú Vinh	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nhẹ	
2	Huỳnh Thị Châm (CCCD: 051148001327)	05/5/1948	Thôn Gia Hòa	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng	
3	Trần Thị Nam (CCCD: 051159001500)	12/6/1959	Thôn An Đạo	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nhẹ	
4	Thái Thị Toàn (CCCD: 051166000762)	07/01/1966	Thôn Phú Bình	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nhẹ	
5	Đào Thanh Tý (CCCD: 051084001242)	19/3/1984	Thôn Mỹ Lệ	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng	
6	Nguyễn Anh (CCCD: 051046000199)	02/02/1946	Xóm Khê Ba, thôn Mỹ Lại	Điều chỉnh từ dạng khuyết tật nhìn, mức độ nặng sang dạng khuyết tật nhìn, mức độ đặc biệt nặng	

7	Đỗ Huệ (CCCD: 051033002853)	27/02/1933	Xóm Khê An, thôn Cổ Lũy	Điều chỉnh từ chế độ hưu trí xã hội sang người khuyết tật dạng vận động, mức độ đặc biệt nặng	
8	Trần Khanh (CCCD: 051062000620)	14/4/1962	Thôn An Kỳ	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng	
9	Phạm Thị Tịnh (CCCD: 051165012524)	11/7/1965	Thôn An Kỳ	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nhẹ	
10	Trần Thị Sáu (CCCD: 051173011162)	08/02/1973	Thôn An Kỳ	Người khuyết tật dạng trí tuệ, mức độ nặng	
11	Trần Thị Truyền (CCCD: 051155008016)	12/12/1955	Thôn Tư Cung	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng	
12	Lý Thị Việt (CCCD: 051161000604)	15/3/1961	Thôn Hòa Bân	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nhẹ	
13	Lê Thị Tâm (CCCD: 051155008016)	04/7/1956	Thôn Trường Định	Người khuyết tật dạng nhìn, mức độ nặng	Đang hưởng trợ cấp bảo hiểm xã hội
14	Vô Văn Khuê (CCCD: 051054001929)	10/11/1954	Thôn An Kỳ	Người khuyết tật dạng vận động, mức độ nặng	Đang hưởng chính sách người có công